

Số: 09/2010/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2010

BỘ CÔNG THƯƠNG

THÔNG TƯ

ĐẾN Về việc ban hành "Quy chế đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm"

Số:
Ngày:

Chuyên:

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm";

Căn cứ Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN ngày 08/07/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm và Thông tư số 06/2010/TT-BKHCN ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Viện trưởng Viện Đánh giá Khoa học và Định giá Công nghệ và Chánh Văn phòng,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Quy chế đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm".

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Cơ quan chủ quản, Thủ trưởng các Cơ quan chủ trì, Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành phòng thí nghiệm trọng điểm, Chủ tịch Hội đồng các phòng thí nghiệm trọng điểm và Giám đốc các phòng thí nghiệm trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ
PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 09/2010/TT-BKHCN ngày 23/7/2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bản Quy chế này quy định quy trình, phương pháp và tiêu chí đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm được đầu tư xây dựng theo các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm là việc xem xét toàn diện về hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm bao gồm: Sự phù hợp về nội dung hoạt động so với định hướng, mục tiêu của Phòng thí nghiệm trọng điểm; Các kết quả nghiên cứu, đào tạo và sử dụng cán bộ nghiên cứu; Công tác tổ chức, quản lý hoạt động và trao đổi, hợp tác nghiên cứu của Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 2. Mục đích đánh giá

Đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm nhằm xác định mức độ đạt được các mục tiêu phát triển, phát hiện các khó khăn, vướng mắc trong vận hành và đề xuất các giải pháp quản lý thích hợp giúp cho Phòng thí nghiệm trọng điểm nâng cao hiệu quả hoạt động để đạt được các mục tiêu đã đặt ra của Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Việc đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, độc lập, hiệu quả.

2. Việc đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm được thực hiện bằng phương pháp chuyên gia thông qua Hội đồng đánh giá. Việc lựa chọn các thành viên Hội đồng phải đảm bảo tính minh bạch, khách quan và thành viên Hội đồng phải là những chuyên gia có khả năng thực hiện nhiệm vụ đánh giá, đáp ứng được các yêu cầu quy định tại điều 9 bản Quy chế này.

3. Việc đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm được tổ chức định kỳ từ 3 đến 5 năm một lần. Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức đánh giá đột xuất theo quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Căn cứ đánh giá

1. Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 7/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng các Phòng thí nghiệm trọng điểm và các quyết định khác có liên quan.

2. Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm và Thông tư số 06/2010/QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Quyết định đầu tư và Quyết định thành lập Phòng thí nghiệm trọng điểm; Các quy hoạch, kế hoạch phát triển Phòng thí nghiệm trọng điểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì hoạt động đánh giá đối với các Phòng thí nghiệm trọng điểm trong cả nước. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố danh sách các phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá; giao nhiệm vụ đánh giá cho cơ quan đánh giá; kiểm tra, phê duyệt phương án đánh giá và hội đồng đánh giá; tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá và công bố kết quả đánh giá.

2. Việc tổ chức đánh giá được giao cho Viện Đánh giá Khoa học và Định giá Công nghệ là cơ quan có chức năng về đánh giá khoa học và công nghệ thực hiện (sau đây gọi tắt là Cơ quan đánh giá).

Cơ quan đánh giá có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đánh giá từ Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm; xây dựng phương án đánh giá; đề xuất thành lập hội đồng đánh giá; tổ chức triển khai hoạt động đánh giá theo phương án và kế hoạch đánh giá đã được phê duyệt và báo cáo kết quả đánh giá cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Tài chính cho hoạt động đánh giá

Căn cứ vào yêu cầu đánh giá phục vụ công tác quản lý nhà nước, hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành giao nhiệm vụ đánh giá cụ thể cho Cơ quan đánh giá. Cơ quan đánh giá có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đánh giá và lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ đánh giá để tổng hợp vào dự toán hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương II

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

Điều 7. Quy trình đánh giá

1. Hàng năm, vào kỳ giao kế hoạch, theo đề nghị của Hội đồng các phòng thí nghiệm trọng điểm và sau khi thống nhất với Bộ chủ quản, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố danh sách và thông báo kế hoạch đánh giá các Phòng thí nghiệm trọng điểm của năm tới.

2. Trước thời hạn đánh giá 2 tháng, các Phòng thí nghiệm trọng điểm được chọn đánh giá phải nộp Báo cáo hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm cho Cơ quan đánh giá.

Báo cáo hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm được lập theo mẫu thống nhất trong Phụ lục I-BCHĐ-PTNTĐ và phải được Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm, Cơ quan chủ trì của Phòng thí nghiệm trọng điểm thông qua.

Điều 8. Tổ chức đánh giá

1. Căn cứ vào tính chất hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm là đối tượng đánh giá, Cơ quan đánh giá xây dựng phương án và kế hoạch đánh giá và đề xuất thành phần Hội đồng đánh giá trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2. Sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, Cơ quan đánh giá thông báo cho Phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá về kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động đánh giá.

Các hoạt động đánh giá phải được tổ chức thực hiện theo phương án, kế hoạch đánh giá đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Việc đánh giá phải được hoàn thành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phương án, kế hoạch đánh giá được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Điều 9. Tổ chức Hội đồng đánh giá

1. Hội đồng đánh giá do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt có từ 7 đến 9 thành viên (gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng). Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học, cán bộ quản lý, người sử dụng phòng thí nghiệm trọng điểm và tham gia Hội đồng với tư cách chuyên gia trong lĩnh vực được mời tư vấn đánh giá.

2. Chủ tịch Hội đồng là người có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý và phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Có chuyên môn sâu, am hiểu rộng và có uy tín trong cộng đồng nghiên cứu thuộc lĩnh vực hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá;
- Có năng lực điều khiển các hội đồng đánh giá, kinh nghiệm xử lý để đạt được sự đồng thuận khi đưa ra các quyết định;
- Có kiến thức về luật, quy định, tiêu chuẩn, quy tắc đối với hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm.
- Có đủ thời gian để bảo đảm tham gia trong suốt quá trình làm việc của Hội đồng;

3. Thành viên Hội đồng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của Phòng thí nghiệm trọng điểm và các hiểu biết về các trang thiết bị liên quan đến phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá;
- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, dữ liệu và viết báo cáo đánh giá;
- Có hiểu biết về luật, quy định, quy tắc đối với hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm;
- Có đủ thời gian để thực hiện đánh giá.

Điều 10. Tổ chức các phiên họp của Hội đồng đánh giá

Việc đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm của Hội đồng được thực hiện theo trình tự sau đây:

- Phiên họp trừ bị.
- Kiểm tra, khảo sát tại hiện trường.
- Phiên họp chính thức.

1. Phiên họp trừ bị

Phiên họp trừ bị nhằm phổ biến phương án đánh giá, kế hoạch đánh giá, nguyên tắc đánh giá và trách nhiệm của Hội đồng đánh giá. Trong phiên họp trừ bị, Hội đồng đánh giá sẽ phân tích nội dung của báo cáo hoạt động Phòng thí nghiệm trọng điểm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thực hiện việc kiểm tra, khảo sát tại hiện trường.

2. Kiểm tra, khảo sát tại hiện trường

Kiểm tra, khảo sát trực tiếp tại hiện trường nhằm tìm hiểu về tình hình hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm trên thực tế, đồng thời đối chiếu những kết quả mà Phòng thí nghiệm trọng điểm đã đạt được so với hồ sơ đánh giá.

Khi kiểm tra trực tiếp tại hiện trường, Hội đồng đánh giá sẽ tiến hành các công việc sau đây:

- Nghe Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm báo cáo về hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm trong thời gian đánh giá;
- Khảo sát tình hình vận hành, quản lý và sử dụng các máy móc thiết bị phòng thí nghiệm trọng điểm; Kiểm tra thực tế các kết quả nghiên cứu và tình hình mở cửa hợp tác của phòng thí nghiệm trọng điểm; Tìm hiểu tình hình đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu; Kiểm tra nhật ký làm việc của của phòng thí nghiệm trọng điểm;
- Tổ chức trao đổi, làm rõ các vấn đề liên quan đến công tác đánh giá của Hội đồng.

3. Phiên họp chính thức

Trên cơ sở kiểm tra, khảo sát tại hiện trường và căn cứ vào các tiêu chí đánh giá, Hội đồng thảo luận, trao đổi để nhận xét, cho điểm và xếp loại Phòng thí nghiệm trọng điểm. Biên bản đánh giá của Hội đồng đánh giá là cơ sở để Cơ quan đánh giá lập báo cáo đánh giá.

Phương thức làm việc của Hội đồng được quy định trong phương án đánh giá được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Chương III **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

Điều 11. Tiêu chí đánh giá phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá theo 3 nhóm tiêu chí sau:

- Sự phù hợp về nội dung hoạt động ;
- Kết quả hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ;
- Tổ chức quản lý hoạt động.

2. Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và tính chất hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm, các nhóm tiêu chí đánh giá được xây dựng thành 2 loại sau:

- Tiêu chí cho Phòng thí nghiệm trọng điểm có chức năng chính là triển khai nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trình độ cao.
- Tiêu chí cho Phòng thí nghiệm trọng điểm có chức năng chính là nghiên cứu làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi, mang tính đột phá trong lĩnh vực chuyên ngành.

3. Nội dung chính của tiêu chí đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm được quy định trong các bảng 1 và bảng 2 dưới đây.

Thuyết minh cụ thể từng tiêu chí đánh giá được nêu trong Phụ lục II-HĐĐG-PTNTĐ kèm theo Quy chế này.

4. Cơ quan Đánh giá có trách nhiệm hướng dẫn cách thức chấm điểm từng tiêu chí đánh giá cho phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh thực tế của từng

loại Phòng thí nghiệm trọng điểm cũng như phù hợp với các thông lệ quốc tế về đánh giá.

Bảng 1: Tiêu chí cho Phòng thí nghiệm trọng điểm có chức năng chính là triển khai nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trình độ cao

Tiêu chí	Hệ số quan trọng	Nội dung chính
1. Sự phù hợp về nội dung hoạt động	30%	- Tính hợp lý của nội dung nghiên cứu. - Tính hợp lý trong việc sử dụng cán bộ nghiên cứu. - Tính hợp lý trong việc sử dụng trang thiết bị nghiên cứu.
2. Kết quả hoạt động nghiên cứu	50%	- Kết quả nghiên cứu cơ bản. - Kết quả nghiên cứu ứng dụng. - Kết quả đào tạo nguồn nhân lực. - Các nghiên cứu cấp thiết, ngắn hạn phục vụ các vấn đề KT-XH mới phát sinh.
3. Tổ chức quản lý hoạt động.	20%	- Mức độ hoạt động mở và phối hợp nghiên cứu trong và ngoài nước. - Quản lý hoạt động.

Bảng 2: Tiêu chí cho Phòng thí nghiệm trọng điểm có chức năng chính là nghiên cứu làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi, mang tính đột phá trong lĩnh vực chuyên ngành.

Tiêu chí	Hệ số quan trọng	Nội dung chính
1. Sự phù hợp về nội dung hoạt động	30%	- Mức độ cập nhật các công nghệ tiên tiến. - Tính hợp lý trong việc sử dụng cán bộ nghiên cứu. - Tính hợp lý trong việc sử dụng trang thiết bị nghiên cứu.
2. Kết quả hoạt động nghiên cứu, phát triển công	50%	- Các công nghệ mới đã được nghiên cứu. - Các công nghệ cốt lõi, mang tính đột phá trong lĩnh vực chuyên ngành đã làm chủ. - Các công nghệ đã chuyển giao.

nghệ		- Đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ thử nghiệm công nghệ cho các doanh nghiệp.
3. Tổ chức quản lý hoạt động.	20%	- Mức độ hoạt động mở và phối hợp nghiên cứu trong và ngoài nước. - Quản lý hoạt động.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan quyết định áp dụng loại tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng Phòng thí nghiệm trọng điểm trên cơ sở tham khảo ý kiến đề xuất của Phòng thí nghiệm trọng điểm và Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Chương IV

THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Báo cáo đánh giá

1. Trong vòng 01 tháng sau khi kết thúc phiên họp chính thức, Cơ quan đánh giá phải hoàn thành Báo cáo đánh giá theo Phụ lục III-BCDG-PTNTĐ và nộp các tài liệu có liên quan khác cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Báo cáo đánh giá phải tổng kết một cách hệ thống công tác đánh giá, đồng thời nêu ra những ý kiến và kiến nghị.

Điều 13. Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá

1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Hội đồng các phòng thí nghiệm trọng điểm tiến hành kiểm tra, thẩm định báo cáo đánh giá.

2. Căn cứ vào kết quả đánh giá và tình hình thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành phân hạng và công bố kết quả đánh giá các Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Thang điểm phân hạng các Phòng thí nghiệm trọng điểm sẽ được Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ công bố cho giai đoạn từ 3 đến 5 năm.

Chương V

TRÁCH NHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phê duyệt phương án, kế hoạch đánh giá và Hội đồng đánh giá, thẩm định Báo cáo đánh giá, công bố kết quả phân hạng các Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Việc thẩm định phương án, kế hoạch đánh giá, danh sách Hội đồng đánh giá, báo cáo kết quả đánh giá và phân hạng các phòng thí nghiệm được giao cho Hội đồng các phòng thí nghiệm trọng điểm thực hiện.

Căn cứ kết quả đánh giá, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan quyết định việc tiếp tục hỗ trợ, mở rộng đầu tư hoặc cơ cấu lại hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá.

Điều 15. Trách nhiệm của Cơ quan chủ quản thí nghiệm trọng điểm

Cơ quan chủ quản Phòng thí nghiệm trọng điểm có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho đánh giá định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm

Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm có trách nhiệm hỗ trợ Phòng thí nghiệm trọng điểm và Cơ quan đánh giá trong công tác tổ chức đánh giá hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng thí nghiệm trọng điểm

Phòng thí nghiệm trọng điểm được đánh giá có trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp các tài liệu có liên quan đầy đủ, đúng thực tế và đáp ứng các yêu cầu được quy định trong phương án, kế hoạch đánh giá đã được phê duyệt.

Điều 18. Trách nhiệm của Cơ quan đánh giá

Cơ quan đánh giá có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đánh giá từ Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm; lập phương án đánh giá và tổ chức thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả với Bộ Khoa học và Công nghệ đúng theo tiến độ đã được phê duyệt.

Cơ quan đánh giá có chịu trách nhiệm tổ chức, phối hợp với các cơ quan liên quan để đảm bảo công tác đánh giá công bằng, khoa học và hiệu quả. Đồng thời, Cơ quan đánh giá phải tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo mật và phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá của mình.

Điều 19. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng đánh giá

Thành viên Hội đồng đánh giá phải tuân thủ các chính sách, quy chế, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đánh giá trung thực, khách quan; chịu trách nhiệm về sự chính xác, tin cậy của thông tin đánh giá và về kết quả đánh giá của mình; chịu trách nhiệm và giữ bí mật kết quả đánh giá.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng Cơ quan chủ quản, Thủ trưởng Cơ quan chủ trì, Chủ tịch Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm, Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm, Cơ quan đánh giá, Hội đồng đánh giá, Chủ tịch Hội đồng các phòng thí nghiệm trọng điểm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Cơ quan chủ quản, Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm, các cá nhân, đơn vị có liên quan phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

Phụ lục I

Mẫu Báo cáo hoạt động Phòng thí nghiệm trọng điểm

(Kèm theo Thông tư số: 09/2010/TT-BKHCN ngày 23/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục I-BCHD-PTNTĐ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA

I. Thông tin chung

1. Tên phòng thí nghiệm:

1.1. Địa chỉ:

1.2. Họ và tên giám đốc (phụ trách) phòng thí nghiệm trọng điểm:

Điện thoại CQ/NR/mobile:
Email:

2. Cơ quan chủ trì:

2.1. Địa chỉ:

2.2. Điện thoại:

3. Lĩnh vực hoạt động của PTN:

4. Danh sách các trưởng nhóm nghiên cứu chủ chốt trong kỳ báo cáo (không kể khai quá 5 trưởng nhóm nghiên cứu)

Stt	Họ và tên	Học vị	Chuyên ngành	Năm	Các công trình đã công bố	Nội dung đang tiến hành Nghiên cứu
1						
2						
3						
4						

II. Hoạt động của PTN (trong thời gian đánh giá)

1. Các đề tài / dự án đã và đang thực hiện

Stt	Tên đề tài / dự án	Cấp quản lý / Mã số	Chủ nhiệm đề tài, dự án và các thành viên tham gia	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Các kết quả nổi bật đã hoặc sẽ đạt được	Kết quả nghiên cứu thu
1							
2							
3							
4							

2. Các bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế

Stt	Tác giả, Đồng tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí Tập, số, trang, năm	Từ đề tài, dự án
1				
2				
3				
4				

3. Các bài báo công bố trong nước

Stt	Tác giả, đồng tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí Tập, số, trang, năm	Từ đề tài, dự án
1				
2				
3				
4				

4. Đăng ký sở hữu trí tuệ

Stt	Tác giả, đồng tác giả	Tên sáng chế / Giải pháp hữu ích	Năm cấp	Nước cấp	Số hiệu	Tờ đề tài, dự án
1						
2						
3						
4						

5. Các nhiệm vụ nghiên cứu cấp thiết, ngắn hạn nhằm giải quyết các vấn đề Kinh tế - Xã hội mới phát sinh

Stt	Tên nhiệm vụ nghiên cứu	Cấp quản lý/ Mã số	Người chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Các kết quả đã hoặc sẽ đạt được	Kết quả nghiệm thu
1							
2							
3							
4							

6. Mở cửa, hợp tác và quản lý hoạt động PTN

6.1. Số cộng tác viên khoa học của PTN (kể cả chuyên gia khoa học người nước ngoài đang làm việc tại PTN)

Stt	Họ và tên	Quốc tịch	Chức vụ nghiên cứu đảm nhận	Chuyên ngành/Học vị	Thời gian cộng tác	Nội dung nghiên cứu	Kinh phí	Nơi cấp
1								
2								
3								
4								

6.2. Các dự án hợp tác trong nước và quốc tế

Stt	Tên dự án	Chủ nhiệm dự án	Cơ quan hợp tác	Nội dung hợp tác	Thời gian hợp tác	Kinh phí	Nơi cấp	Các kết quả đạt được
1								
2								
3								
4								

6.3. Các Hội thảo, Seminar và các lớp tập huấn do PTN tổ chức hoặc đồng tham gia tổ chức

Sst	Tên Hội thảo / Seminar/ Lớp tập huấn	Thời gian	Cơ quan phối hợp	Địa điểm
1				
2				
3				
4				

III. Tình hình tài chính của phòng thí nghiệm trọng điểm

- Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước
- Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học từ ngân sách Nhà nước
- Nguồn thu khác

IV. Tự đánh giá

1. Đóng góp của PTN cho phát triển khoa học và công nghệ

- Vai trò của PTN trong việc đề xuất và tổ chức thực hiện các ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực KH&CN liên quan.
- Kết quả thu hút các nhà khoa học, các tổ chức đến sử dụng trang thiết bị của phòng thí nghiệm.
- Số lượng các đơn đặt hàng nghiên cứu của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.
- Hợp tác giữa PTN với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

2. Các thành tựu nghiên cứu ngoài dự kiến (nếu có)

3. Kết quả và khả năng sử dụng các kết quả nghiên cứu

- Các công bố.
 - Các bằng sáng chế và giải pháp hữu ích.
 - Phát triển vật mẫu.
 - Sản xuất pilot.
 - Sản xuất loạt lớn.
- ### **4. Đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đã đề ra của PTN (% đạt được)**

5. Công tác quản lý và vận hành phòng thí nghiệm trọng điểm

- Sự tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động PTNTĐ.
- Sự hỗ trợ của cơ quan chủ trì.

V. Các kiến nghị của PTNTĐ

1. Các thuận lợi

2. Các khó khăn

3. Các kiến nghị

**Ý kiến của Hội đồng chuyên ngành
Phòng thí nghiệm trọng điểm**

**Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm
(Họ, tên và chữ ký)**

Thủ trưởng Cơ quan chủ trì Phòng thí nghiệm trọng điểm

Phụ lục II
Mẫu Hướng dẫn đánh giá, cho điểm
(Kèm theo Thông tư số. 09/2010/TT-BKHCN ngày 23/7/2010 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục II-HDDG-PTNTĐ

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

I. Đối với Phòng thí nghiệm trọng điểm có chức năng chính là triển khai các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trình độ cao

Nhóm 1. Sự phù hợp về nội dung hoạt động (tối đa 30 điểm)			
Stt	Tiêu chí	Gợi ý nội dung để đánh giá	Điểm tối đa
1	Tính hợp lý của nội dung nghiên cứu	- Nội dung nghiên cứu có phù hợp với mục tiêu phát triển ngắn và dài hạn của PTNTĐ - Nội dung nghiên cứu có phản ánh và cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới của khu vực và quốc tế - Nội dung nghiên cứu thể hiện được tính hợp tác trong nghiên cứu khoa học	10
2	Tính hợp lý của việc sử dụng cán bộ nghiên cứu	- Cán bộ nghiên cứu tại PTNTĐ làm việc đúng chuyên môn - Các cán bộ có đủ năng lực thực hiện các hoạt động nghiên cứu - Việc trao đổi học thuật, cập nhật kiến thức của các cán bộ nghiên cứu (thông qua cáo hội thảo, seminar, các báo cáo tại các Hội nghị Quốc tế)	10
3	Tính hợp lý của việc sử dụng trang thiết bị nghiên cứu	- Trang thiết bị được sử dụng, khai thác hết các chức năng, công dụng và đúng mục đích nghiên cứu - Việc bảo dưỡng định kỳ được thực hiện thường xuyên	10

Nhóm 2. Kết quả hoạt động nghiên cứu (tối đa 50 điểm)

Stt	Tiêu chí	Gợi ý nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Kết quả nghiên cứu cơ bản	- Số lượng và chất lượng các bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành Quốc tế - Số lượng và chất lượng các báo cáo thuyết trình tại Hội thảo Quốc tế - Số lượng và chất lượng các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành, các báo cáo tại Hội thảo trong nước - Sách, chuyên khảo	15
2	Kết quả nghiên ứng dụng	- Số sáng chế được cấp bằng/được chấp nhận - Số giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí và giống cây trồng được cấp bằng/được chấp nhận - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành Quốc tế - Số báo cáo thuyết trình tại Hội thảo Quốc tế - Số báo cáo đăng trên các tạp chí chuyên ngành, báo cáo tại Hội thảo trong nước	15
3	Kết quả đào tạo	- Số Tiến sỹ đã đào tạo được - Số Thạc Sỹ đã đào tạo được	15
4	Các nghiên cứu triển khai cấp thiết, ngắn hạn phục vụ các nhiệm vụ kinh tế xã hội	Số lượng và chất lượng các nghiên cứu đã thực hiện thành công	5

Nhóm 3. Tổ chức quản lý hoạt động (tối đa 20 điểm)

Stt	Tiêu chí	Gợi ý nội dung để đánh giá	Điểm tối đa
1	Mức độ hoạt động mở và phối hợp nghiên cứu trong và ngoài nước	- Số các dự án hợp tác với nước ngoài - Số các dự án hợp tác trong nước - Số các hội thảo, semina...	10

2	Quản lý hoạt động	- Mức độ tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động PTNTĐ - Mức độ hỗ trợ của cơ quan chủ trì	10
---	-------------------	---	----

II. Đối với Phòng thí nghiệm trọng điểm có chức năng chính là nghiên cứu làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi, mang tính đột phá trong lĩnh vực chuyên ngành

Nhóm 1. Sự phù hợp về nội dung hoạt động (tối đa 30 điểm)

Stt	Tiêu chí	Gợi ý nội dung để đánh giá	Điểm tối đa
1	Mức độ cập nhật công nghệ tiên tiến	- Sự phù hợp của các công nghệ được nghiên cứu so với mục tiêu phát triển ngắn và dài hạn của PTNTĐ - Sự phù hợp/ tính cập nhật của các công nghệ được nghiên cứu so với xu hướng nghiên cứu phát triển công nghệ của khu vực và quốc tế - Khả năng phối hợp, hợp tác nghiên cứu và khả năng cạnh tranh của các công nghệ được nghiên cứu	10
2	Tính hợp lý của việc sử dụng cán bộ nghiên cứu	- Cán bộ nghiên cứu tại PTNTĐ làm việc đúng chuyên môn - Các cán bộ có đủ năng lực thực hiện các nghiên cứu - Việc trao đổi học thuật, cập nhật kiến thức của các cán bộ nghiên cứu (thông qua cáo hội thảo, seminar, các báo cáo tại các Hội nghị Quốc tế)	10
3	Tính hợp lý của việc sử dụng trang thiết bị nghiên cứu	- Trang thiết bị được sử dụng, khai thác hết các chức năng, công dụng và đúng mục đích nghiên cứu - Việc bảo dưỡng định kỳ được thực hiện thường xuyên	10

Nhóm 2. Kết quả hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ (tối đa 50 điểm)

Stt	Tiêu chí	Gợi ý nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Các công nghệ mới đã được nghiên cứu phát triển	- Số lượng và chất lượng các bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành Công nghệ Quốc tế - Số sáng chế được cấp bằng/ được chấp nhận - Số giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí và giống cây trồng được cấp bằng/ được chấp nhận - Có sản phẩm công nghệ đạt giải thưởng về khoa học công nghệ - Có các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên	15

		ngành và các báo cáo tại Hội thảo trong nước	
2	Các công nghệ cốt lõi, mang tính đột phá trong lĩnh vực chuyên ngành đã làm chủ	- Số lượng các công nghệ đã được làm chủ	15
3	Các công nghệ đã chuyển giao	- Số lượng các công nghệ đã chuyển giao được	15
4	Đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ thử nghiệm công nghệ cho các doanh nghiệp	- Số lượng nhân lực được đào tạo và số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ thử nghiệm công nghệ thành công	5

Nhóm 3. Tiêu chí về tổ chức quản lý hoạt động (tối đa 20 điểm)

Stt	Tiêu chí	Gợi ý nội dung để đánh giá	Điểm tối đa
1	Mức độ hoạt động mở và phối hợp nghiên cứu trong và ngoài nước	- Số các dự án hợp tác với nước ngoài - Số các dự án hợp tác trong nước - Số các hội thảo, semina...	10
2	Quản lý hoạt động	- Mức độ tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động PTNTĐ - Mức độ hỗ trợ của cơ quan chủ trì	10

Phụ lục III
Mẫu Báo cáo đánh giá
(Kèm theo Thông tư số: 09/2010/TT-BKHCN ngày 23/7/2010 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục III-BCDG-PTNTĐ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM

1. Tên PTNTĐ được đánh giá

.....
.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá

...../QĐ-BKHCN ngày / / 200 ... của Bộ trưởng Bộ KH&CN

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng đánh giá

....., ngày ... / ... / 200.....
.....

4. Cơ quan đánh giá:

5. Kết quả đánh giá

5.1. Sự phù hợp về nội dung hoạt động

5.1.1. Tính hợp lý của nội dung nghiên cứu/ hoặc cập nhật công nghệ tiên tiến

.....
.....
.....

5.1.2. Tính hợp lý của sử dụng các cán bộ nghiên cứu

5.1.3. Tính hợp lý của sử dụng các trang thiết bị nghiên cứu

5.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ

5.2.1.

5.2.2.

5.2.3.

5.2.4.

5.3. Tổ chức quản lý hoạt động

5.3.1. Mức độ hoạt động mở và phối hợp nghiên cứu trong và ngoài nước

5.3.2. Quản lý hoạt động

6. Đánh giá chung

6.1. Điểm mạnh của Phòng thí nghiệm

6.2. Điểm yếu của Phòng thí nghiệm

6.3. Các cơ hội và thách thức trong tương lai

7. Các khuyến nghị cho tương lai trên cơ sở đánh giá của Hội đồng

7.1. Về nội dung hoạt động

7.2. Về kết quả hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ

7.3. Về tổ chức quản lý hoạt động

7.4. Về phát triển hạ tầng và môi trường nghiên cứu cho Phòng thí nghiệm

7.5. Về đào tạo nguồn nhân lực cho Phòng thí nghiệm

Thủ trưởng Cơ quan đánh giá
(Ký tên, đóng dấu)